**Kế hoạch bài dạy tuần 6 lớp 4B**

***(Từ 14/10 đến 18/10/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Văn nghệ chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. |  |
| 2 | Toán 1 | Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị (T2) | BT 2,3 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Những hạt thóc giống | Trả lời hết câu hỏi 1. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại. |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Trả bài viết đơn |  |
| 2 | HĐTN | Chủ điểm: Niềm tự hào của em  Niềm tự hào của em | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. |
| 3 | TV tăng | Ôn tập danh từ, nhân hoá |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Luyện tập |  |
| 2 | Toán tăng | Yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ. T1 |  |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |
| 4 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Những chú bé giàu trí tưởng tượng |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Như măng mọc thẳng |  |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 1 | HĐ 1 |
| 3 | Khoa học 2 | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 2 | HĐ 2,3  - GD bảo vệ môi trường  GDQCN: Liên hệ  - Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động 2. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí).  - Quyền được chăm sóc sức khỏe; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động 3. Bảo vệ môi trường không khí). |
| Tư | Sáng | 1 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 2 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| Chiều | 1 | Toán 3 | Góc nhọn, góc tù, góc bẹt |  |
| 2 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về nhân hoá |  |
| 3 | TV tăng | Ôn tập tả cây cối |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Đơn vị đo góc. Độ (T1) | BT 1 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Quan sát vườn cây | HS làm Tự đánh giá ở nhà. |
| 3 | Toán tăng | Yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ. T2 |  |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Đơn vị đo góc. Độ (T2) | BT 2,3,4 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị. |  |
| 3 | Sinh hoạt | **HĐTN: Chủ điểm: Niềm tự hào của em**  Bức tường vinh danh  Sinh hoạt Đội |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 6:**

***Thứ Hai ngày 14 tháng 10 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG**

**NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20 – 10**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20/10 (Khối 2)

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 20/10.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20/10.

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 20/10.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về ngày 20/10.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 5.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 6.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Kiểm tra việc ghi tên và lớp trên xe của HS đi xe đạp.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  + Sinh hoạt dưới cờ chủ đề: 20/10  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Tuyên truyền măng non chủ đề: 15/10 và 20/10.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** HS được định hướng để chuẩn bị các hoạt động đầu tuần với nội dung thể hiện tình cảm với bà, mẹ, cô giáo, các bạn nữ… để chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam.   * Tiết mục : Hát Mẹ ơi có biết – Tác giả Nguyễn Chung (Tốp ca trình bày) * Múa bài Món quà tặng cô.   + Tổ chức giao lưu tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.  ? Vào ngày 20/10 khi cả nước đều hướng về những người phụ nữ Việt Nam, vậy theo em, em sẽ giành sự quan tâm, biết ơn đến những người phụ nữ nào?  ? Khi biết được ý nghĩa về ngày 20/10, em sẽ làm gì cho những người phụ nữ mà mình quan tâm?  **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa chào mừng ngày 20/10. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 17: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát: “Bé học phép chia”.  - GV cùng HS trao đổi về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - Trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  + Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Bài toán cho ta biết gì?  + Bài toán hỏi ta điều gì?  + Muốn biết 20 kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi, truóc tiên ta phải tìm gì?  + Muốn tìm số kg hạt sen trong mỗi túi ta phải thực hiện phép tính gì?  + Để tìm số túi cần đóng hết 20 kg hạt sen ta phải làm thế nào?  - GV mời 1 hS làm bài vào bảng phụ.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* GV chốt:** ***Với dạng “rút về đơn vị” liên quan đến hai phép chia, khi giải thường tiến hành theo hai bước:***  ***+ Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).***  ***+ Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Bài toán cho ta biết: Có 12 kg hạt sen đóng vào 3 túi.  - Hỏi 20 kg hạt sen thì đóng được bao nhiêu túi như thế?  - Muốn biết 20 kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi, truóc tiên ta phải tìm số kg hạt sen trong mỗi túi.  - Muốn tìm số kg hạt sen trong mỗi túi ta phải thực hiện phép tính chia: 12 : 3 = 4 (kg)  - Để tìm số túi cần đóng hết 20 kg hạt sen ta phải làm tính chia:  20: 4 = 5(kg)  - Cả lớp làm bài vào vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS nhắc lại.  - HS cả lớp tham gia trò chơi.  + HS1: 45 học sinh xếp thành 9 hàng đều nhau. Hỏi 60 học sinh xếp được thành bao nhiêu hàng đều nhau?  + HS2: 60 học sinh xếp được thành 12 hàng đều nhau.  + HS1: Một người trong 12 phút đạp xe được 3 km. Hồi trong 28 phút đạp xe được bao nhiều km?  + HS2:Trong 28 phút đạp xe được 7 km.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: + Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 a.  a*) Rót hết 35 l sữa vào đầy 7 can giống nhau. Hỏi để rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can như thế?*  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 b.  *b) Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau. Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ thuốc như thế?*  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết rót hết 6 672 viên thuốc đóng được bao nhiêu vỉ thuốc ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2 a.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Rót hết 35 l sữa vào đầy 7 can giống nhau.  - Hỏi để rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can như thế?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Bài giải  Số lít sữa trong mỗi can là:  35:7=5 (1)  Số can cần để rót hết 40 7 là:  40:5= 8 (can)  Đáp số: 8 can.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: *Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau.*  - *Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ thuốc như thế?*  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Bài giải  Số viên thuốc trong mỗi vi là:  24 : 4 = 6 (viên)  Số vị thuốc cần để đóng hết 6 672 viên thuốc là:  6 672 : 6 = 1 112 (vỉ)  Đáp số: 1 112 vỉ  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  3. Nhân dịp đầu năm học mới, một nhà sách có chương trình khuyến mãi như sau: "Cứ mua 6 quyển sách được tặng 10 chiếc nhân với.  a) Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3 b.  b) Theo em, chị Huệ mua 23 quyền sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở. GV khuyến khích HS đưa ra ý kiến và lập luận hợp lí.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Cứ mua 6 quyển sách được tặng 10 chiếc nhân với.  - Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Bài giải  Số nhãn vở được tặng tính cho mỗi quyển sách là:  10 : 5 = 2 (nhãn vở)  Số nhãn vở được tặng khi mua 20 quyển sách là:  2 × 20 = 40 (nhãn vở)  Đáp số: 40 nhãn vở.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng số chiếc nhãn vở là: *Vì cứ mua 5 quyển sách được tặng 10 chiếc nhãn vở, mà 23 : 5=4*  (dư 3). Nên chị Huệ được tặng 40 chiếc nhãn vở. Chị Huệ chỉ cần mua thêm 2 quyền vở nữa thì sẽ được tặng 50 chiếc nhãn vở.  - HS nêu kết quả.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Có 15 con thỏ nhốt đều vào 5 chuồng. Hỏi 27 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  - GV mời suy nghĩ và đưa ra kết quả.  Bài giải  Số con thỏ nhốt trong một chuồng là:  15 : 5 = 3 (con)  Số chuồng cần để nhốt hết 25 con thỏ là:  27 : 3 = 9 (chuồng)  Đáp số: 9 chuồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt 1+2**

**Bài đọc 3 : NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Qua câu chuyện về chú bé Chôm, câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm.

- Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.38-39) *Bài đọc 2: Một người chính trực.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(55-56 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài:  - Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, sinh động. Nhấn giọng ở những từ ngữ mới hoặc khó đối với HS. Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối; chú ý phân biệt lời của nhân vật (vua và Chôm).  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bị trừng phạt*.  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *nảy mầm được*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... từ thóc giống của ta.*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*bệ hạ, sững sờ, dõng dạc, hiền minh)*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách nào?  + Vì sao đến vụ thu hoạch, cậu bé Chôm không nộp được thóc cho nhà vua ?  + Vì sao mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói ?  + Nhà vua xử sự thế nào khi nghe Chôm nói ?  + Em có tán thành ý kiến “Trung thực là đức tính quý nhất của con người” không? Vì sao?  GV: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài học?  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: thúng: dụng cụ đan bằng tre, nứa ngày xưa thường dùng để đựng thóc. Truyền ngôi: nhường lại ngôi vua cho người kế tiếp.*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao  hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.  + Vì cậu bé dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nẩy mầm.  + Vì mọi người không dám nói ra sự thật; khi thấy Chôm nói ra sự thật, mọi người lo lắng, sợ Chôm bị nhà vua trừng phạt.  + Nhà vua đỡ Chôm dậy và nói cho mọi người biết sự thật là ông đã cho luộc kĩ thóc rồi nên thóc không thể nảy mầm được. Vua khen ngợi Chôm là người trung thực, dũng cảm; quyết định truyền ngôi cho Chôm.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em tán thành vì người trung thực luôn luôn được tín nhiệm và làm nhiều việc tốt, …  - Đó là một vị vua rất hiền minh, sáng suốt. Ông đề cao đức tính trung thực và dũng cảm. Ông đã dạy cho rất nhiều người dân của ông bài học về lòng trung thực.  - HS suy nghĩ, trả lời: Câu chuyện ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật.  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (10-12 phút).  \* Mục tiêu:  - Phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.  - Đọc diễn cảm được đoạn 1+2 của bài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1+2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  *Ngày xưa/ có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi.// Vua ra lệnh/ phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng/ và giao hẹn:/ ai thu được* ***nhiều thóc nhất***  *sẽ được truyền ngôi/, ai* ***không có thóc nộp*** *sẽ bị trừng phạt.//        +*  *Có chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về,/* ***dốc công*** *chăm sóc/ mà thóc vẫn* ***chẳng nảy mầm****.//*  *Đến vụ thu hoạch,/ mọi người* ***nô nức*** *chở thóc về kinh thành/ nộp cho nhà vua//. Chôm lo lắng đến trước nhà vua,/ quỳ tâu://*  *- Tâu Bệ hạ!// Con* ***không làm sao*** *cho thóc nảy mầm được.//* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo N bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - Nêu được những việc làm của người HS thể hiện lòng thể hiện lòng dũng cảm và sự trung thực trong học tập, trong cuộc sống.  - Có ý thức thực hiện tốt những việc làm đó.  **b. Cách tiến hành** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự trung thực của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải trung thực trong học tập và cuộc sống; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại trong học tập cũng như trong cuộc để vươn lên học tập tốt.  + Sự trung thực: Không nói dối, không chép bài, nhìn bài của bạn, …  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1: Tiếng Việt 3**

**BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học; NL :

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Trong nhận xét, phát hiện lỗi, chữa bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tập vở đã chấm của HS có lời nhận xét đầy đủ.

+ Ti vi, máy tính, ảnh chụp bài mắc lỗi điển hình, bài viết tốt của HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã thực hành viết một lá đơn. Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. Đồng thời viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin để có thể viết một lá đơn hoàn chỉnh qua tiết học *Trả bài viết đơn*. | - TBVN bắt nhịp cho cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;  + Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.  + Tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  + Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  - Cách tiến hành: | |
| **\*HĐ1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp.**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số đơn viết tốt trước lớp.  **\*HĐ2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm.  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS nghe đơn viết tốt.  **HĐ3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS chú ý theo dõi  - Lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn vào vở.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một lá đơn.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài *Góc sáng tạo*: *Quan sát vườn cây*. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiêm**

# CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

GDQCN: Liên hệ:

- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sáng tạo những mảnh ghép diệu kì.

- Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Giấy, bút, bút màu.

- Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Niềm tự hào của em.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe một video về việc tốt của bạn nhỏ:  [Cậu bé "người tốt, việc tốt" nhỏ tuổi - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=BA_H8n_Dpks)  - GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Video đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng có tài năng hay điều mà các em đáng tự hào về bản thân.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 6 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Niềm tự hào của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Cùng chơi Vòng quay tự hào**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - Thể hiện và trải nghiệm cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bìa cứng, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...  - GV chuẩn bị vòng quay có tên HS được thiết kế trên máy tính hoặc vòng quay trên giấy bìa có ghi tên HS trong lớp, mũi tên có thể xoay chuyển được.  - GV giới thiệu trò chơi Vòng quay tự hào và phổ biến cách chơi  + Trên bảng là một vòng tròn quay có tên các bạn trong lớp và mũi tên bên cạnh.’  + HS quay mũi tên vòng tròn, khi mũi tên dừng ở tên bạn nào, bạn đó sẽ đứng lên chia sẻ một việc làm đáng tự hào của bản thân.  + Sau khi bạn đi chia sẻ xong, vòng quay sẽ tiếp tục quay để lần lượt tìm ra các bạn tiếp theo đứng lên chia sẻ.    - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Vòng quay tự hào.*  - GV mời 1 số HS chia sẻ cảm nghĩ về những việc làm đáng tự hào của các bạn trong lớp và cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Hằng ngày mỗi chúng ta đều cố gắng thực hiện các việc làm tốt khác nhau. Chia sẻ việc làm đáng tự hào của bản thân sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và thêm động lực để làm nhiều việc tốt khác.***  **Hoạt động 4: Sáng tạo tác phẩm niềm tự hào của tôi.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Sáng tạo được tác phẩm Niềm tự hào của tôi để giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - Biết cách phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi theo gợi ý sau:    *+ Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.*  *+ Lựa chọn hình thức phù hợp: viết, vẽ cắt, dán,...*  *+ HS lựa chọn ý tưởng và tiến hành sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi.*  - GV tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của mình trước lớp.  - GV mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ về tác phẩm sáng tạo mình ấn tượng nhất.  - GV mời một số HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Tác phẩm niềm tự hào của tôi là một bảng ghi nhận những việc làm tốt mà các em đã làm. Hãy tiếp tục phát huy những việc làm tốt trong cuộc sống hàng ngày để các em luôn cảm thấy tự hào về bản thân mình nhé!*  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân trong cuộc sống hàng ngày.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát vòng quay.    - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS nêu cảm nghĩ về tác phẩm sáng tạo nhất.  - HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**ÔN TẬP DANH TỪ, NHÂN HOÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết biện pháp nhân nhân hoá, danh từ.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp hoá; NL tự chủ và tự học: tự làm BT.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC nhân hoá: Phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Giáo án, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh: V**ở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** *(5 phút)*  **\* Mục tiêu**:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\* Cách tiến hành**: | |
| - Tổ chức trò chơi Truyền điện. Tìm các danh từ riêng, danh từ chung.  - Nhận xét  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài học | - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập** *(30 phút)*  **\* Mục tiêu:**  + Chia sẻ nội dung Tự đọc sách báo.  + Nhận biết biện pháp nhân nhân hoá, danh từ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a) Chia sẻ nội dung Tự đọc sách báo**  - Chia sẻ bài đọc  - Chia sẻ phiếu đọc sách theo:  + Tên bài đọc.  + Một số nội dung chính: sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích.  + Cảm nghĩ của em.  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Luyện từ và câu**  **1. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để có các thành ngữ nói về đức tính trung thực, thật thà:**  Thật như …………………………..  Ruột để ngoài …………………..…..  Ăn ngay nói ………………….…..  Thẳng như ruột ……………………..  - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết.  **2. Tìm các danh từ chỉ hiện tượng thiên nhiên thích hợp điền vào chỗ trống:**   1. Trận ……………………… làm nhà cửa rung lắc, khiến mọi người vôcùng hoảng sợ. 2. Mây đen kéo đến, ………………. thổi từng cơn lạnh buốt. 3. Mưa xối nước được một lúc lâu thì bỗng trong vòm trời tối thẳm vang lên một hồi ục ục ì ầm. Đó là tiếng ……………. đầu mùa. 4. ……………… ở miền Trung làm nhiều căn nhà bị ngập, hoa màu bị hư hại.   - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết.  **3. Tìm những sự vật được nhân hoá và các từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hoá trong bài thơ sau rồi điền vào bảng.**  - HS đọc đề bài  **Buổi sáng nhà em**  Ông trời nổi lửa đằng đông Bà sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay Bố em xách điếu đi cày Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khau Cậu mèo đã dậy từ lâu Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng Mụ gà cục tác như điên Làm thằng gà trống huyên thuyên một hồi Cái na đã tỉnh giấc rồi Đàn chuối đứng vỗ tay cười, vui sao! Chị tre chải tóc bên ao Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương Bác nồi đồng hát bùng boong Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà  Trần Đăng Khoa   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên sự vật được nhân hóa** | **Từ ngữ dùng để gọi sự vật như gọi người** | **Từ ngữ dùng để tả sự vật như tả người** | |  |  |  |   - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thực hiện vở.  - GV thu vở, chấm và nhận xét nhanh 5 HS | HS chia sẻ.  - HS đọc  - HS thực hiện:    - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS thực hiện |
| **3. Hoạt động vận dụng** (*5 phút)*  - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học, về kết quả thực hành của mình và các bạn.  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của lớp.  - Hoàn thành nội dung học tập | - Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 15 tháng 10 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 18: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” .

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  + HS1: Mua 4 cây bút hết 20 000đ. Hỏi mua 7 cây bút như thế hết bao nhiêu tiền?  + HS2: Mua 7 cây bút như thế hết  35 000 đ.  + HS1: Có 15 con thỏ nhốt đều vào 5 chuồng. Hỏi 27 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  + HS2: 27 con thỏ thì cần 9 chuồng .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Rèn kĩ năng giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  + Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ***Từ 54 mảnh ghép logo lắp được 6 con***  ***rô-bốt. Hỏi để lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy?***  - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Từ 54 mảnh ghép logo lắp được 6 con rô-bốt.  - Hỏi để lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần đó (thực hiện phép nhân).  - HS giải bài toán vào vở.  Bài giải  Mỗi con rô-bốt được lắp từ số mảnh ghép lego là:  54 : 6 = 9 (mảnh ghép)  Để lắp 4 con rô-bốt cần số mảnh ghép lego là:  9 × 4 = 36 (mảnh ghép)  Đáp số: 36 mảnh ghép.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  ***18 quả bóng bàn đựng trong 3 hộp đều nhau. Hỏi 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy?***  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết:*18 quả bóng bàn đựng trong 3 hộp đều nhau.*  - Hỏi 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  ài giải  Số quả bóng bàn đựng trong mỗi hộp là:  18 : 3 = 6 (bóng bàn)  42 quả bóng bàn cần số hộp để đựng là:  42 : 6 = 7 (hộp)  Đáp số: 7 hộp.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  ***20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô. Hỏi phơi 420 kg hạt cà phê***  ***tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?***  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để *phơi 420 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô* ta làm thế nào?  - GV mời 1 HS làm bài vào bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  - GV mời HS nhận xét bài làm bảng phụ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - Bài toán cho ta biết: *20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô.*  - *Hỏi phơi 420 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?*  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - 1 HS giải bài toán vào bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  Bài giải  Số ki-lô-gam hạt cà phê tươi để có 1 kg hạt cà phê khô là:  20: 5 = 4 (kg)  Khi phơi 420 kg hạt cà phê tươi thì thu được số ki-lô-gam hạt cà phê khô là  420 : 4 = 105 (kg)  Đáp số: 105 kg.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ***Em hãy nêu một tình huống thực tế có liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi đố bạn thực hiện.***    **-** GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nêu tình huống trong thực tế có liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi đố bạn thực hiện theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nhận xét.  - HS lắngnghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Có 15 con dê nhốt đều vào 3 chuồng. Hỏi 30 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  - GV mời suy nghĩ và đưa ra kết quả.  Bài giải  Số con thỏ nhốt trong một chuồng là:  15 : 3 = 5 (con)  Số chuồng cần để nhốt hết 25 con thỏ là:  30 : 5 = 6 (chuồng)  Đáp số: 6 chuồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**YẾN, TẠ, TẤN, GIÂY, THẾ KỈ ( Tiết 1)**

**Trang 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố kiến thức về các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và đơn vị đo thời gian : giây, thế kỉ.

- Vận dụng đổi các đơn vị yến, tạ, tấn và với đơn vị ki-lô-gam.

- Rèn kĩ năng đổi đơn vị giữa giây và phút, và xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.

- Vận dụng được các đơn vị đo đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs chơi truyền điện ôn tập các đơn vị đo đã học.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chơi truyền tin nối tiếp nêu kết quả  GV chốt củng cố kiến thức đổi đơn vị đo đã học  **Bài 2: Tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu cách làm, vận dụng cách tính giá trị biểu thức để tính các đơn vị đo  HS làm vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt đáp án:  a- 17 tấn x 5 = 85 tấn  b- 123 kg + 39 kg = 162 kg  c- 101 tạ + 23 tạ x 4 = 101 tạ + 92 tạ  = 193 tạ  d- 119 yến x 2 - 98 yến = 238 yến - 98 yến = 140 yến  e- ( 32 yến + 68 yến ) x 8 = 100 yến x 8 = 800 yến  g- 213 tấn : 3 + 86 tấn =71 tấn + 86 tấn = 157 tấn  **Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  Củng cố cách đổi đơn vị đo thời gian  **Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống thích hợp**  **HS đọc yêu cầu bài**  **HS làm vở**  2 HS lên làm bảng lớp  **GV cùng lớp nhận xét, tuyên dương**  **Đáp án:**  **Năm 887 thuộc thế kỉ IX (9)**  **1010 thuộc thế kỉ XI (11)**  **1350 thuộc thế kỉ XIV (14)**  **1600 thuộc thế kỉ XVI (16)**  **1890 thuộc thế kỉ X IX (19)**  **1975 thuộc thế kỉ XX (20)**  **2018 thuộc thế kỉ XXI (21)**  **Bài 5: Số?**  **Cho HS đọc yêu cầu**  **GV tổ chức cho HS chơi truyền tin**  **Ôn tập cách xác định thế kỉ**  **GV nhận xét, khen ngợi HS**  **Đáp án:**  Thế kỉ thứ X(10) bắt đầu năm 901 đến hết năm 1000  Thế kỉ XV ( 15 ) bắt đầu từ năm 1401 - 1500  **Thế kỷ XVI (16) bắt đầu  năm 1501 đến hết năm 1600**  Thế kỷ XIX (19) được bắt đầu từ năm 1801 đến năm 1900.  Thế kỷ XX (20) được bắt đầu từ năm 1901 đến năm 2000.  Thế kỷ XXI (21) được bắt đầu từ năm 2001 đến năm 2100.  **Bài 6: Mua một lốc sữa tươi hết**  **30 000 đồng. Hỏi mua 7 lốc sữa tươi như thế hết bao nhiêu tiền ?**  **HS đọc yêu cầu bài tập**  **Hoàn thành bài tập**  **HS chia sẻ bài trước lớp**  **Củng cố cách giải bài toán**  **3- Củng cố, dặn dò:**  **GV nhận xét bài làm của HS**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai** | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc  HS làm cá nhân  2 em làm bảng lớp  HS đọc yêu cầu  HS chơi truyền tin  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 5**

**Bài đọc 4 : NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thẩm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

- Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất PC nhân ái, trung thực: Biết yêu thương, chia sẻ; không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động**.(3 phút)  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời 1 bạn lên điều hành KTBC: đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.41- 42) *Bài đọc 3: Những hạt thóc giống.*  - GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 44 và cho biết: Tranh vẽ những ai? Đang làm gì và trông họ thế nào?  - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi dưới sự điều hành của lớp trưởng.  - Nhận xét, khen bạn đọc tốt, trả lời đúng.  - HS quan sát và nêu.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | |
| **2. Khám phá***.*(23-25phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh dễ sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Đọc đúng tốc độ.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài.  - Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia bài thành 4 đoạn cụ thể:  +Đoạn 1: *Từ đầu ...* đến *là cậu ngủ mê.*  +Đoạn 2: *Tiếp...* đến *Mi-sa và Xa-sa bỏ về*.  +Đoạn 3: Tiếp ... đến *mười que kem rồi ấy chứ!*  +Đoạn 4: *Tiếp đến* .... *hết.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  \*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(tán dóc, bẹp rúm, xạo, khoác lác, hết nhẵn).*  - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa có gì thú vị?  + Vì sao Mi-sa và Xa-sa bỏ về, không muốn ngồi cùng I-go?  + Việc I-go làm có gì khác với trò chơi lán dóc của Mi-sa và Xa-sa?  + Theo em, tính cách của Mi-sa và Xa-sa có gì đáng yêu?  - GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện muốn nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện giúp ta phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *Mi-sa, Xa-sa, I-go, I-ra, xe buýt, roạt, bẹp rúm, huỵch, khoác lác…*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Lắng nghe.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ ngữ khác.VD: *chung cư:* là từ Hán Việt chỉ những khu [nhà](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0) bao gồm nhiều hộ dân sinh sống bên trong các [căn hộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C4%83n_h%E1%BB%99), có hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung…  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: 1 HS lên điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Đó là những câu chuyện tưởng tượng vui vẻ, dễ thương, mới nghe vô lí nhưng thực ra có lí.  + Vì Mi-sa và Xa-sa thấy nói chuyện với I-go không hợp: Mi-sa và Xa-sa cho rằng họ chỉ tưởng tượng cho vui, không lừa dối ai, nhưng I-go lại coi thường những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa , cho trằng hai bạn khoác lác.  .+ Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa là chuyện tưởng tượng cho vui, vô hại, còn việc l-go làm là nói dối, đổ lỗi cho người khác  + Hai cậu bé rất vui tính, rất trung thực và tốt bụng, biết quan tâm, chia sẻ với người khác.  - HS suy nghĩ, trả lời theo ý hiểu. VD: Câu chuyện kể về thói quen tán dóc vui vẻ của hai cậu bé Mi-sa và Xa-sa, đồng thời phê phán thói quen dối trá, lừa gạt của I-go.  - Lắng nghe | | |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (8-10 phút).  \* Mục tiêu:  - Phát hiện và đọc phân vai với giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.  - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu dài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc phân vai với giọng đọc phù hợp thể hiện được tính cách của từng nhân vật. Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  *- Tớ bay ban đêm/ nên* ***không thấy gì****.// Bay* ***mãi****… / bay* ***mãi****… / rồi rơi* ***huỵch*** *xuống đất.*  *- Nhưng chúng tớ có* ***lừa dối*** *ai đâu ! // Chỉ* ***tưởng tượng*** *thôi, như* ***kể chuyện cổ tích*** *ấy mà.* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 5.  - Tổ chức cho HS thi đọc phân vai giữa các nhóm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc phân vai theo N5 (người dẫn chuyện, Mi-sa; Xa-sa, I-go và I-ra).  - 2 – 3 nhóm HS thi đọc phân vai trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-4 phút).  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GD các em có thói quen nói dóc vui vẻ; tránh nói dối trong học tập cũng như trong cuộc sống.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  **\* Cách tiến hành** | | | |
| + Qua bài đọc, em biết thêm điều gì?  + Theo em, việc tán dóc có hại không? Vì sao?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Chúng ta cần phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá. Trong cuộc sống, con người cần có thói quen tán dóc để mang lại sự vui vẻ, tránh căng thẳng cho mình và người khác. Tuyệt đối tránh những hành động nói dối, lừa gạt người khác.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Không. Vì việc tán dóc chỉ mang lại sự vui vẻ, thoải mái cho người nói và cả người nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 4**

**TRAO ĐỔI: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: Không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 – 5 phút)**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối giữa bài cũ và bài mới.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe hát và kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Em là mầm non của Đảng*.  + Hãy kể tên các bài đọc, bài kể chuyện đã học ở tuần 5 và tuần 6.  + Những bài đọc này thuộc chủ điểm nào?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em gtrao đổi, nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.* | - HS nghe - hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS kể: *Một người chính trực, Những hạt thóc giống, .....*  - Chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*    - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (30 – 32 phút)**  \* Mục tiêu:  + HS thực hành trao đổi về chủ điểm *Như măng mọc thẳng* nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được*.*  - Biết lắng *nghe*, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  - Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.  - Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.  \* Cách tiến hành: | |
| **\*HĐ1: Chuẩn bị**  **-** GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.  Hỏi: Em sẽ lựa chọn đề nào?  - GV chia lớp thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). Yêu cầu HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.  **\*HĐ2: Trao đổi trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm mảnh ghép. HS dựa vào những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK để thực hiện.  \**Lưu ý*  + Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 3 (*Chiếc ví, Một người chính trực, Những hạt thóc giống –* những câu chuyện về tính trung thực). VD: Cậu bé Chôm, nhà vua, các nhân vật khác trong truyện *Những hạt thóc giống.*  + Đối với đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.  - GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK.  - HS thực hiện yêu cầu của 2 đề theo nhóm (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **HĐ3: Trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp. GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề. Lớp chú ý theo dõi đọc thầm và nối tiếp nêu đề mình lựa chọn.  + HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.  - HS hoạt động theo nhóm mảnh ghép:  **\*Đề 1:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về từng nhân vật trong truyện *Những hạt thóc giống*  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về tất cả các nhân vật  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  **\*Đề 2:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về tình huống thể hiện cách ứng xử trung thực và TH thể hiện cách ứng xử không trung thực  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về cả hai loại tình huống;  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (3 – 5 phút)**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2+3: Khoa học**

## BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ

## MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

## (2 Tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

- GD bảo vệ môi trường

GDQCN: liên hệ Tiết 2.

- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động 2. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí).

- Quyền được chăm sóc sức khỏe; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động 3. Bảo vệ môi trường không khí).

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

**- Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1: Vai trò của không khí. Không khí cần cho sự cháy.**  **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về sự chuyển động của không khí . | |
| * **Cách tiến hành:**   GV hỏi: Khi thổi không khí vào bếp than hoặc bếp củi thì lửa sẽ cháy to lên hay nhỏ đi? Vì sao?  - GV đưa ra hình ảnh (bếp than, bếp củi)  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS đọc thông tin cung cấp kiến thức trong kí hiệu con ong.  - GV dẫn dắt HS: Ô-xi cần cho sự cháy, mà trong thành phần của không khí có khí ô-xi, vì vậy, không khí cần cho sự cháy và duy trì sự cháy. Sau đây chúng ta sẽ làm thí nghiệm để chứng minh điều này.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 6: Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí. | - HS quan sát hình ảnh, dựa vào kinh nghiệm của bản thân, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS trả lời: lửa sẽ cháy to hơn.  HS đọc    - HS lắng nghe  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | |
| **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm chứng minh không khí cần cho sự cháy.**  **\* Mục tiêu:**  - Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm để tiến hành thí nghiệm (Tùy theo sự chuẩn bị thí nghiệm đã được phân công chuẩn bị trước)  - GV phân nhóm, yêu cầu thảo luận: Giải thích kết quả và trả lời câu hỏi ở logo trang 24 SGK: Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với các cây nến B, C? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS thí nghiệm: Đốt cho ba cây nến cháy. Sau đó, đồng thời úp cốc thủy tinh nhỏ lên cây nến B và cốc thủy tinh to lên cây nến C (Hình 1). Quan sát và cho biết cây nến nào cháy lâu hơn.  - Giải thích kết quả  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả, giải thích và trả lời câu hỏi.  Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với cây nên B, C? Vì sao?  - GV gọi HS nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại cách giải thích và lưu ý HS  + Khí các cây nến B, C tắt thì trong cốc chỉ hết ô-xi, còn các thành phần khác của không khí như ni-tơ, các-bô-níc vẫn còn.  + Muốn các cây nến B, C tiếp tục cháy thì ta phải tiếp tục cung cấp thêm không khí cho nó bằng cách: nếu nến đã tắt thì phỉa châm lửa lại, còn nếu sắp tắt thì nhấc cốc lên không khí vào thêm trong cốc. | - HS thảo luận nhóm 4  - Cử 1HS ghi chép kết quả thí nghiệm, cách giải thích kết quả thí nghiệm và trả lời câu hỏi.  - HS tiến hành thí nghiệm:    - HS làm việc cả lớp, chia sẻ kết quả thí nghiệm, giải thích nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 24  - Giải thích kết quả: Cây nến A cháy lâu nhất vì không bị úp cốc. Cây nến B tắt nhanh nhất, vì cốc úp cây nến B nhỏ hơn dẫn tới có ít không khí nhất, nghĩa là ô- xi ít nhất. Cây nến C cháy lâu hơn cây nến B, vì cốc úp cây nên C to hơn nên chứa nhiều không khí hơn…  - Trả lời: Muốn các cây nến B và C tiếp tục cháy, ta phải tiếp tục cung cấp không khí cho chúng, vì không có ô- xi thì không thể duy trì sự cháy.    - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số cách chữa cháy trong thực tế.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được việc dập lửa bằng cách chụp chăn ướt lên đám cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thảo luận thảo luận yêu cầu phần luyện tập vận dụng ở trang 24 SGK:  + Trong các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, người ta sử dụng chăn ướt chụp lên đám cháy để dập lửa. Hãy giải thích vì sao có thể dập lửa như vậy.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại phần giải thích:  + Phải nhúng chăn ướt để chăn không bị cháy.  + Chụp chăn ướt lên đám cháy để ngăn không khí tiếp xúc với vật đang cháy tức là ngăn nguồn cũng cấp ô-xi cho vật đang cháy, khiến đám cháy không còn ô-xi thì sẽ tắt.  **\* Luyện tập, vận dụng:**  - GV yêu cầu HS đưa thêm một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  - GV có thể thống kê một số cách chữa cháy trong thực tế.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV.        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.  **HS đọc lại nội dung bài**  **-**HS vận dụng trình bày theo hiểu biết về một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  **- HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ** |
| **Không khí cần cho sự sống.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của không khí đối với sự sống**  **\* Mục tiêu:**  - Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trang 25 SGK để thấy được vai trò của ô-xi trong không khí với hoạt động hô hấp của con người, động vật và thực vật; vai trò của khí các-bô-níc trong quá trình quang hợp ở thực vật.  - GV yêu cầu HS quan sát (Hình 2) trang 25 SGK. Trình bày vai trò của không khí đối với sự sống theo hiểu biết của mình và gợi ý trên hình.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 2 lên bảng, mời 3 HS lần lượt lên bảng chỉ và trình bày vai trò của không khí đối với sự sống.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Hình 2 có hai phần: phần bên trái mô tả quá trình hô hấp của con người và động vật, thực vật: hít khí ô-xi trong không khí, thở ra khí các-bô-níc vào không khí; phần bên phải mô tả quá trình quang hợp dưới ánh sáng mặt trời của thực vật nhận khí các-bô-níc từ không khí, nhả ra khí ô-xi vào không khí. | HS làm việc cá nhân  - 1 HS đọc nội dung trang 25    - HS quan sát (Hình 2), trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 3 HS lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 4: Giải thích vai trò của không khí trong cuộc sống**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, tiến hành quan sát các hình 3,4 ở trang 25 SGK yêu cầu HS: nêu được ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình (hoặc trả lời câu hỏi vì sao phải sử dụng quạt thông gió cho nhà kính để trồng cây; vì sao phải sử dụng bình có chứa khí ô-xi khi lặn); qua đó thấy được sự vận dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 3,4 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình trước lớp.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV có thể yêu cầu HS nêu thêm ví dụ việc ứng dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  - GV cho HS trả lời câu hỏi 3 (Bài tập 6- VBT)  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Không khí có vài trò duy trì sự cháy và sự sống. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 3,4), trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung    - HS nêu theo hiểu biết của bản thân.  - HS trả lời câu hỏi cá nhân  - HS đọc nội dung bài học.    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.** | |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu tiết 2. | - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Tiết 2: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí** | |
| **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát các hình 5-8 ở trang 26 SGK và thảo luận:  + Nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm trong các hình vừa quan sát.  + Một số nguyên nhân khác gây ô nhiễm không khí.  + Ô nhiễm không khí gây tác hại như thế nào đối với con người, động vật, thực vật?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 5-8 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ba vấn đề đã được thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV có thể dùng tranh ảnh hay video đã chuẩn bị về ô nhiễm không khí …trong đời sống hằng ngày để giúp HS thấy được những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và tác hại khi sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm.  - GV chốt kiến thức: Con người, động vật, thực vật sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm sẽ bị nhiễm bệnh. Đặc biệt con người sẽ dễ bị nhiễm bệnh phổi hoặc ung thư phổi do hít phải khói bụi chứa các chất độc hại. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 5-8), thảo luận và trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày về nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:  + Hình 5: Khói thải từ các nhà máy.  + Hình 6: Khói do cháy rừng  + Hình 7: Khói bụi do ô tô  + Hình 8: Rác thải  - HS nhận xét, bổ sung    - HS quan sát, lắng nghe, cùng chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 6: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được môi trường không khí nơi em sống có bị ô nhiễm không. Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương em và những tác hại do môi trường không khí ô nhiễm gây ra.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS thảo luận  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống: Nêu ra môi trường không khí nơi mình sống có trong lành không? Có bị ô nhiễm không?  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là gì?.  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại gì?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi một số HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV hỏi: Ở những nơi không khí bị ô nhiễm, những sinh vật sống ở dưới nước có bị ảnh hưởng không?  - GV gọi HS đọc phân cung cấp kiến thức ở trang 26.  - GV liên hệ giáo dục HS | HS thảo luận nhóm: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống. Nêu một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí ở địa phương em theo sự hiểu biết.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống………  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là do đốt than, rơm rạ, do khói bụi của ô tô, xe máy, do đổ rác lâu ngày bốc mùi hôi thối…  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại như: khó thở, nhức đầu; khói gây ra cháy rừng làm cho động vật không thở được sẽ chết…..  - HS nhận xét, bổ sung    - HS vận dụng thực tế cùng chia sẻ  - HS đọc cá nhân    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **3. Bảo vệ môi trường không khí**  **Hoạt động 7: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí và một số việc cần làm để bảo vệ môi trường không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí trong lành.  - Nêu được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS đọc thông tin cuối trang 26 SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi Vì sao cần phải bảo vệ môi trường không khí và đưa thêm lí do.  - GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 SGK nêu được những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí …  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS trình bày các kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đưa ra được những ý kiến khác ngoài SGK  - GV liên hệ giáo dục HS | HS đọc thông tin và thảo luận nhóm      - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM:** | |
| **Hoạt động 8: Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**  **\*Mục tiêu:**  + Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.   * \* **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:  + Lần lượt từng HS đưa ra những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở gia đình và địa phương mình.  + Thảo luận và chọn một chủ đề SGK nêu ra (hoặc chủ đề khác) để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  - GV có thể cho HS mỗi nhóm làm câu 8 của Bài 6 trong VBT  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS báo cáo trước lớp về nội dung thảo luận, các công việc đã làm được và dự kiến làm.  - GV gọi HS khác nhận xét, rút kinh nghiệm  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động thảo luận nhóm và nội dung được đưa ra.  - Gv yêu cầu 2 HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi của bài ở cuối trang 27 SGK. | HS đọc thảo luận nhóm, trao đổi và thực hiện các yêu cầu GV đưa ra.  - Mỗi nhóm chọn một trong những chủ đề sau để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  + Tăng cường đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  + Tham gia bảo vệ rừng và trồng cây xanh.  + Tham gia phong trào vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2 HS đọc- cả lớp đọc để ghi nhớ. |
| - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu thêm về vai trò của không khí, nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, vận dụng kiến thức đã học để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở gia đình… * GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài sau: Bài 7: Ôn tập chủ đề Chất | HS trả lời theo sự hiểu biết.    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 16 tháng 10 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 19: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt (hoặc vẽ buông trên giấy trắng).

- Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt. - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “Tập thể dục buổi sáng”.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Ở lớp 3 em đã được học những loại góc nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  + Góc vuông và góc không vuông.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + Biết nhận diện góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  + Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  **-** Cách tiến hành: | |
| ***- GV mời HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?***  ***\* Giới thiệu góc nhọn, góc tù, góc bẹt***:  **a. Giới thiệu góc nhọn.**  - GV vẽ lên bảng góc nhọn như phần bài học SGK.  - GV giới thiệu: Góc này là góc nhọn.  - GV: Hãy dùng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc nhọn và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông.  -GV nêu: Góc nhọn bé hơn góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ 1 góc nhọn (Lưu ý HS sử dụng ê ke để vẽ góc nhỏ hơn góc vuông).  **b. Giới thiệu góc tù**  -GV vẽ lên bảng góc tù như SGK.    - GV giới thiệu: Góc này là góc tù.  - GV: Hãy dùng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc tù và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông.  - GV nêu: Góc tù lớn hơn góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ 1 góc tù (Lưu ý HS sử dụng ê ke để vẽ góc lớn hơn góc vuông)  **\* Giới thiệu góc bẹt**  - GV vẽ lên bảng góc bẹt như SGK.    - GV vừa vẽ hình vừa nêu: Cô tăng dần độ lớn của góc, đến khi hai cạnh của góc “thẳng hàng” (cùng nằm trên một đường thẳng) với nhau. Lúc đó góc này được gọi là góc bẹt.  - GV hỏi: Các cạnh của góc bẹt như thế nào với nhau?  - GV yêu cầu HS sử dụng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc bẹt so với góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ và gọi tên 1 góc bẹt.  - GV đưa ra một số hình ảnh khác về góc nhọn, góc tù, góc bẹt. HS nhận dạng và nói.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Tranh vẽ hai bạn nhỏ đang chơi xếp hình với các que tính, trên mặt bàn còn có cây kéo, cái ê ke, phía sau có cái đồng hồ treo tường.  -HS quan sát hình vẽ.  - HS nêu: Góc nhọn.  - 1 HS lên bảng kiểm tra, cả lớp theo dõi, sau đó kiểm tra góc nhọn trong SGK: Góc nhọn nhọn bé hơn góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS quan sát hình vẽ.  - HS nêu: Góc tù.  - 1 HS lên bảng kiểm tra. Góc tù lớn hơn góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS quan sát hình.  - HS quan sát, theo dõi thao tác của GV.  - Thẳng hàng với nhau.  - Góc bẹt bằng hai góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS trả lời trước lớp:  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông.  + Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt (hoặc vẽ buông trên giấy trắng).  + Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt. **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ***Trong các góc sau, góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt?***      - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó dùng ê ke để nhận biết đưa ra câu trả lời.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó dùng ê ke để nhận biết đưa ra câu trả lời.  + Hình a, e: Góc nhọn.  + Hình b, g: Góc tù.  + Hình c: Góc vuông.  + Hình d: góc bẹt.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  ***Chỉ ra cách vẽ thêm một đường thẳng để được gọc theo mỗi yêu cầu sau:***    - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ thực hành vào VBT.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ thực hành vào VBT.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc nhóm 4)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  ***Hình ảnh góc được tạo ra trong mỗi hình dưới đây là góc nhọn, góc vuông hay góc tù, góc bẹt?***  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và đưa ra câu trả lời.  -GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và đưa ra câu trả lời.  + Hình a: Góc bẹt.  + Hình b: Góc nhọn.  + Hình c: Góc vuông.  + Hình d: Góc tù.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ***Hãy chỉ ra hình ảnh góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong thực tế mà em biết.***  **-** GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nêu tình huống trong thực tế có liên quan đến góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong thực tế.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 hình ảnh trong thực tế có liên quan đến góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt. Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HÓA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh trong nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, tự làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu biện pháp nhân hóa, vận dụng biện pháp nhân hóa vào thực tiễn (viết văn).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp nhân hóa.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS cùng chơi trò chơi “Chim bay, cò bay”- GV cùng trao đổi với HS về trò chơi để dẫn dắt vào bài:+ Trong trò chơi những sự vật nào không bay được?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung trò chơi:+ Ngôi nhà, con bò, con mèo,.. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.  + Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hóa trong bài thơ “Ông mặt trời óng ánh” (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện 2 yêu cầu:  a) Sự vật nào được nhân hóa trong bài thơ?  b) Sự vật đó được nhân hóa bằng cách nào?    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và thực hiện yêu cầu.  a) Sự vật được nhân hóa trong bài thơ là Mặt Trời.  b) Mặt Trời được nhân hóa bằng ba cách: gọi sự vật bằng ngôn ngữ dùng để gọi người (ông Mặt Trời). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (ông Mặt Trời nhíu mắt, cười). Nói với sự vật thân mật như nói với người (Ông ở trên trời nhé! Cháu ở dưới này thôi!)  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Xác định kiểu nhân hóa trong một số đoạn văn, đoạn thơ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to thông tin về ba kiểu nhân hóa (được đóng khung ở đầu bài tập 2)  - GV gọi 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: tìm ra các từ ngữ nhân hóa trong ba đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hóa được sử dụng.  - GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (gà chọi là loại gà trống chân cao da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).  - GV mời vài nhóm HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4.  a) 2 kiểu nhân hóa: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (te tái chạy, dẫn đầu).  b) 2 kiểu nhân hóa: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (trăng trốn vào sau mây, cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít, trái bòng chẳng thiết, nằm ườn, quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng). Nói với sự vật thân mật như nói với người (“bắt đền trăng đấy”)  c) 2 kiểu nhân hóa: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào hộp chữ xôn xao hẳn lên chữ reo nhảy mừng rỡ tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác).  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa (làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: tự viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về câu văn của bạn. (GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhân hóa, từ ngữ nhân hóa và kiểu nhân hóa trong các câu văn đó).  (Chú ý: Học sinh có thể viết ba câu rời.)  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS viết vào vở.  3-5 HS đọc to trước lớp.  - Lớp lắng nghe, nhận xét.  VD: Cậu bút chì này thật là nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng, cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn.này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp bút ngồi nhé!  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số thẻ từ chỉ sự vật: mặt trời, con chim, cái cặp, cái bút, bông hoa, con gà,.. để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu).  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu với từ chỉ sự vật vừa bốc được, trong câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. Đội nào đặt câu nhanh hơn, hay hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**ÔN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tóm tắt bài văn để ghi lại ý chính của bài.

- Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc một cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện xúc cảm đối với cây cối.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho bài văn viết tả cây cối.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, vở TV tăng.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  - Nhắc lại cấu tạo viết đơn.  + Câu 1: Bài văn miêu tả cây cối có bố cục như thế nào?  + Câu 2: Phần mở bài được trình bày như thế nào?  + Câu 3: Phần thân bài được trình bày như thế nào?  + Câu 4: Phần kết bài được trình bày như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.  - GV nhận xét, đánh giá.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **1. Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu nêu**  **bên dưới:**  Tôi lớn lên đã thấy nhà ngoại có vườn cau. Men theo lối vào nhà cũng là hàng cau thẳng tắp, cao chót vót như vươn mình hứng lấy trời xanh.  Lá cau xanh mượt mà như tóc thề của cô gái miệt vườn. Hoa cau trắng như bọt sóng ngoài sông. Hương cau bay ngan ngát quanh nhà. Mùa cau chín, người buôn cau trèo lên bẻ từng quẩy cau sai nặng trĩu tay người.  Vườn cau nhà ngoại có đủ loại như cau ớt, cau tầm vung,... Mỗi khi có đám cưới,  người ta đặt cau của ngoại tôi làm sính lễ. Có người nói đùa rằng câu vườn nhà ngoại tôi là cau duyên, cau nợ. Ai dựng vợ mà có mâm cau ở vườn này đều hạnh phúc, con cháu đầy đàn,  ăn nên, làm ra.  Mo cau rụng, ngoại lấy vót làm chổi,  làm mo,  làm quạt treo ở vách hay sử dụng khi vào mùa nắng. Mo cau nhiều khi treo ngoài vườn để làm củi khi cần. Tôi hay lấy mo cau làm xe kéo chở anh tôi chạy khắp vườn. Cau già  lấy thân làm nhà,  bắc cầu qua kênh mương.  Tôi vào đại học. Ngoại không còn nữa. Mỗi lần về quê, ra vườn, hoa cau rụng trắng bên mộ ngoại, hương bay ngan ngát.  *Theo Trần Duy Khang*  a) Xác định mở bài, thân bài, kết bài trong bài văn trên và nêu nội dung chính từng đoạn.  b) Xác định trình tự miêu tả trong bài văn trên.  - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết. | - HS nhắc lại kiến thức đã học.  - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết luận.  + Trả lời: Phần mở bài được trình bày như sau: Giới thiệu đối tượng miêu tả (cây hoa, quả,…)  + Trả lời: Phần thân bài được trình bày như sau:   * Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả. * Nêu ích lợi của đối tượng miêu tả.   + Trả lời: Nêu cảm nghĩ về đối tượng miêu tả.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **2. Ghi lại kết quả quan sát một loài cây mà em yêu thích theo gợi ý dưới đây:**  **-** Hình dáng cây:……………………………………………..……………………..  - Gốc cây:……………………………………………………..…………………….  - Thân cây:……………………………………………………….……………….  - Lá cây:………………………………………………………….……………….  - Hoa và quả:…………………………………………….………………………….  - HS quan sát và ghi lại.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá về bài làm của HS.  - GV góp ý và yêu cầu HS hoàn chỉnh bài làm của mình. | |
| **\* Củng cố, dặn dò.**  - GV yêu cầu HS nhận xét về tiết học, về kết quả thực hành của mình và các bạn.  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của lớp. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 17 tháng 10 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°).**

**( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo.

- Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là °.

- Nhận biết được góc vuông có số đo là 90%, góc bẹt có số đo là 180°.

- Làm quen với thước đo góc. Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ. trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “hình dạng”.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo.  + Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là °.  + Nhận biết được góc vuông có số đo là 90%, góc bẹt có số đo là 180°.  + Làm quen với thước đo góc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hình thành biểu tượng về độ lớn của góc:**    **2.2. Giới thiệu thước đo góc:**  *Để nhận biết góc nào lớn, góc nào bé thì chúng ta cần tìm cách đo độ lớn của góc.*  + Để đo góc ta cần dùng dụng cụ gì?    - GV: Đây là thước đo góc.  + Em hãy mô tả thước đo góc.  - GV: GV giới thiệu để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc như thế này. Đơn vị đo góc được dùng ở đây là đó độ, kí hiệu là °, được là độ.  - GV: Người ta chia một góc vuông thành 90 phần bằng nhau, mỗi phần là một độ, một độ kí hiệu là 1°. GV chỉ vào mỗi vạch ngắn trên thước đo góc, ứng với 1 độ. Các số ở trên thước cho ta biết số đo góc nào đó với đơn vị độ, ví dụ 90° (chín mươi độ) hay 180° (một trăm tám mươi độ). Như thế, mỗi góc có một  số đo. Số đo của góc vuông là 90° và do đó số đo của góc bẹt là 180°.  - GV mời HS đọc một vài số đo góc và nhắc lại số đo của góc vuông, góc bẹt. GV yêu cầu HS viết vào vở số đo của góc vuông, góc bẹt.  + Muốn đo góc ta phải đặt thước như thế nào?  - GV yêu cầu HS dùng thước đo góc để xác định số đo góc đỉnh I cạnh IA và IB.    + Sau khi đo, em hãy cho biết số đo của góc nhọn là bao nhiêu  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc.  - HS quan sát và lắng nghe.  - Thước đo góc có hình dạng là một nửa hình tròn, có các vạch nửa hình tròn nhỏ và lớn, các vạch kẻ và có các số kèm theo từ 0 đến 180 (gắn với vạch nửa hình tròn nhỏ tính từ phải sang) và ngược lại (gắn với nửa hình tròn lớn tính từ trái sang).  - 2-3 HS đọc lại đơn vị đo góc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc một vài số đo góc và nhắc lại số đo của góc vuông, góc bẹt. HS viết vào vở số đo của góc vuông, góc bẹt  + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước phải trùng với đỉnh của góc. Một cạnh của đỉnh đi qua vạch 0° của thước.  - HS thực hiện.  + Số đo góc nhọn là 60°.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Sử dụng thước đo góc để xác dịnh số đo của các góc sau: (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Góc nhọn là góc có số đo như thế nào?  + Góc tù là góc có số đo như thế nào?  + Góc bẹt là góc có số đo như thế nào?  ***+*** Khi so sánh các góc ta so sánh như thế nào?   * ***GV kết luận:***   ***- Góc nhọn là góc có số do bé hơn 90%, góc tù là góc có số đo lớn hơn 90°, góc bẹt là góc có số đo bằng 180.***  ***- Góc nào có số do lợi hơn thì lớn hơn.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc và đưa ra câu trả lời.  + Góc PMN: 60°.(Góc nhọn)  + Góc CDE: 120°.(Góc tù)  + Góc AOB: 90°. (Góc vuông)  + Góc GHK: 180°.( Góc bẹt)  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Góc nhọn là góc có số đo bé hơn 90°.  + Góc tù là góc có số đo lớn hơn 90°.  + Góc bẹt là góc có số đo bằng 180°  + Góc nào có sốd9o lớn hơn thì lớn hơn.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 nêu đáp án . Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  Câu 1: Chọn câu sai:   1. Góc vuông là góc có số đo bằng 90° 2. Góc có số đo nhỏ hơn 90° là góc nhọn 3. Góc tù là góc có số đo lớn bằng 180° 4. Góc có số đo nhỏ hơn 180° là góc tù   Câu 2: Chọn phát biểu đúng:   1. Góc có số đo 120° là góc vuông 2. Góc có số đo 80° là góc tù 3. Góc có số đo 100° là góc nhọn 4. Góc có số đo 180° là góc bẹt   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO: QUAN SÁT VƯỜN CÂY**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nghe và ghi chép những thông tin được nghe; ghi chép kết quả quan sát về một vườn cây hoặc một loài cây.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện xúc cảm của bản thân đối với cây cối xung quanh mình.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có kĩ năng quan sát và ghi chép lại những gì đã quan sát được trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, biết quan sát, ghi chép kết quả quan sát.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết những khó khăn, vướng mắc xuất hiện trong quá trình quan sát.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn về kết quả quan sát, giao tiếp và hợp tác với bạn trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng, có thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu cây cối, cảnh đẹp của quê hương, đất nước,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài “Vườn cây của ba” trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Trong bài hát, má trồng được những loại cây gì?  + Câu 2: Em hãy kể tên những loài cây mà ba trồng được?  + Câu 3: Em thích nhất loài cây nào? Hãy nói 3-5 câu giới thiệu về cây mà em thích.  gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe.  - GV dẫn dắt để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia hát múa  + Trả lời: Trong bài hát, má trồng được những loại cây: hoa, rau, lúa  + Trả lời: những loài cây mà ba trồng được: bưởi, sầu riêng, điều, dừa.  + HS trả lời theo cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết nghe và ghi chép những thông tin được nghe; ghi chép kết quả quan sát về một vườn cây hoặc một loài cây.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện xúc cảm của bản thân đối với cây cối xung quanh mình.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe giới thiệu về khu vườn (làm việc chung cả lớp).**  - GV hoặc người hướng dẫn giới thiệu về khu vườn: diện tích khu vườn, các loại cây và đặc điểm của chúng.  - GV hướng dẫn HS tự ghi chép những thông tin cần thiết. | | - HS lắng nghe, nêu câu hỏi để biết thêm thông tin.  - HS lắng nghe, ghi chép. | |
| **Hoạt động 2: Quan sát vườn cây (làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS quan sát vườn cây.  - GV theo dõi giải đáp thắc mắc cho HS (nếu cần).  - GV theo dõi hỗ trợ HS. | | - HS thực hiện quan sát (chọn cây, vị trí đứng quan sát, ghi chép).  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về kết quả quan sát (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời một vài HS phát biểu về thu hoạch của mình.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý, nêu thắc mắc.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương. | | - Một số HS trình bày kết quả quan sát mà mình đã ghi chép được.  - HS lắng nghe, góp ý, đặt câu hỏi thắc mắc, nêu lên ý kiến cá nhân.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có kĩ năng quan sát và ghi chép lại những gì đã quan sát được trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV: Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị? Có điều gì cần rút kinh nghiệm?  - GV yêu cầu HS về nhà quan sát một cây mà em thích trong vườn nhà và ghi chép những gì quan sát được về các bộ phận của cây và thể hiện bằng sơ đồ tư duy.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS trả lời theo cảm nhận.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe. |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS tự làm bài tập ở mục A vào VBT ở nhà, sau đó tự nhận xét (mục B)  2. Đáp án bài tập mục A  Câu 1 (1 điểm): Ý d đúng  Câu 2 (2 điểm): Các a, c, d đúng.  Câu 3 (2 điểm). Các a, b, c đúng.  Câu 4 (1 điểm): Ý b đúng.  Câu 5 (4 điểm): HS tự làm.  3. Tự nhận xét  GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:  *1. Em đạt yêu cầu mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?*  **\*Gợi ý:**  a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.  b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.  c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.  d) Chưa đạt: dưới 5 điểm  *2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?*  - Kĩ năng đọc hiểu.  - Kiến thức về nhân hoá.  - KN viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.  *3. Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?* | | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................**Tiết 3: Toán (tăng)**

**YẾN, TẠ, TẤN, GIÂY, THẾ KỈ ( Tiết 2)**

**Trang 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố kiến thức về các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và đơn vị đo thời gian : giây, thế kỉ.

- Vận dụng giải được các bài toán có lời văn liên quan đến đơn vị đo đã học .

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 7: Điền dấu >, < , = vào chỗ chấm**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt củng cố cách so sánh các đơn vị đo  **Bài 8: Trong tháng 9, một nông trường cao su sản xuất được 9 986 kg mủ nhựa.**  **Nông trường đã bán cho Công ty cao su Thành Nam 5 tấn 86 kg mủ và phần còn lại được bán cho xí nghiệp cao su Quang Hà. Hỏi nông trường đã bán cho Xí nghiệp cao su Quang Hà bao nhiêu tạ mủ cao su trong tháng 9?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề toán, kết hợp tóm tắt bài toán  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV lời giải:  Đổi 5 tấn 86 kg = 5 086 kg  Nông trường đã bán cho Xí nghiệp cao su Quang Hà số tạ mủ cao su là:  9 986 - 5 086 = 4900 ( kg mủ)  Đổi 4900 kg = 49 tạ mủ cao su  Đáp số : 49 tạ mủ cao su  **Bài 9: Đọc bảng kết quả chạy 200m của 4 học sinh dưới đây:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt, củng cố cách so sánh đơn vị đo thời gian  **Bài 10: Siêu thị Gạo Ngon trong 3 ngày bán được một số lượng gạo, Ngày thứ nhất bán được 3 tạ 6kg, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 6 yến 3 kg và ít hơn ngày thứ ba 9 yến 6kg . Hỏi siêu thị đó bán được bao nhiêu ki- lô- gam gạo trong ngày thứ hai, ngày thứ ba?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề toán, kết hợp tóm tắt bài toán  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  **GV chụp bài HS, nhận xét kết quả**  **Chữa bài trước lớp**  **Lời giải:**  **Đổi** 3 tạ 6kg = 306 kg, 6 yến 3 kg = 63 kg, 9 yến 6kg = 96 kg  Ngày thứ hai siêu thị đó bán được số ki- lô- gam gạo là:  306 + 63 = 369 (kg)  Ngày thứ ba siêu thị đó bán được số ki- lô- gam gạo là:  369 + 96 = 465 (kg)  Đáp số: 369 kg , 465 (kg)  **Bài 11: Bác Minh trả 42 420 đồng để mua một can đầy 2 l dầu. Hỏi muốn mua 5 can dầu như thế, bác Minh phải trả bao nhiêu tiền ?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề toán, kết hợp tóm tắt bài toán  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt, củng cố kiến thức | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS trả lời câu hỏi  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS nêu ý kiến  HS làm cá nhân  HS báo cáo  HS đọc yêu cầu  HS trả lời câu hỏi  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ |
| **3- Củng cố, dặn dò:**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai, làm bài 11,12, 13** |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024***

**Chiều**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°).**

**( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 nêu đáp án . Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  Câu 1: Chọn câu sai:   1. Góc vuông là góc có số đo bằng 90° 2. Góc có số đo nhỏ hơn 90° là góc nhọn 3. Góc tù là góc có số đo lớn bằng 180° 4. Góc có số đo nhỏ hơn 180° là góc tù   Câu 2: Chọn phát biểu đúng:   1. Góc có số đo 120° là góc vuông 2. Góc có số đo 80° là góc tù 3. Góc có số đo 100° là góc nhọn 4. Góc có số đo 180° là góc bẹt   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Sử dụng thước đo góc để đo các góc dưới đây và ghi lại số đo: (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc sau đó ghi và đọc số đo góc của các góc.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc sau đó ghi và đọc số đo góc của các góc và đưa ra câu trả lời.  + Góc GHI: 60°.(Góc nhọn)  + Góc KLM: 120°.(Góc tù)  + Góc XYZ: 180°. (Góc bẹt)  + Góc PQR: 90°.( Góc vuông)  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tại mỗi thời điểm, xác định vị trí của kim giờ và kim phút, từ đó xác định góc tạo bởi kim giờ và kim phút. (Làm việc nhóm 2).**  *a) Theo em, tại mỗi thời điểm: lúc 3 giờ, lúc 6 giờ, lúc 9 giờ thì góc giữa hai kim đó có số đo lần lượt bằng bao nhiêu?*  *b) Chi ra ba vị trí mà góc giữa hai kim là góc nhọn, góc tù.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời HS làm việc nhóm 6, cùng nhau quan sát, suy nghĩ và làm bài vào phiếu bài tập.  **PHIẾU BÀI TẬP**  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng ...., là góc....  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng ....,là góc......  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng......, là góc....  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc tù  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm việc nhóm 6, cùng nhau quan sát, suy nghĩ và làm bài vào phiếu bài tập và đưa ra câu trả lời.  **PHIẾU BÀI TẬP**  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90°, là góc vuông.  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 180°,là góc bẹt.  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90°, là góc vuông.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông là 3 giờ và 9 giờ.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn là 1 giờ; 2 giờ; 10 giờ; 11 giờ.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc tù 4 giờ; 5 giờ; 7 giờ; 8 giờ.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4. Trong thực tế, người ta thiết kế nhiều vật dụng có thể điều chỉnh được góc để phù hợp với các mục đích khác nhau. Em hãy đo và nêu số đo góc trong mỗi trường hợp sau: (Làm việc cá nhân).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời HS làm việc cá nhân, quan sát, suy nghĩ và dùng thước đo góc để đo số đo các góc. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm việc cá nhân, quan sát, suy nghĩ và dùng thước đo góc để đo số đo các góc. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| ? Hôm nay các em học được những gì?  + Góc nhọn là góc có số đo như thế nào?  + Góc tù là góc có số đo như thế nào?  + Góc bẹt là góc có số đo như thế nào?  + Góc vuông là góc có số đo như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trả lời theo những gì đã học.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định, phân biệt các dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Rèn kĩ năng giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Vận dụng kiến thức để giải bài toán liên quan đến một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung**

**-** Phát triển các năng lực toán học: Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập. Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.Giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các bài toán thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực và có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1. Mở đầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS trò chơi “Phỏng vấn” ôn lại kiến thức:  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị có mấy dạng toán?  - Hãy nêu bước giải từng dạng.  - Trong đó bước nào là bước rút về đơn vị ?  - Hai dạng toán giống nhau ở bước nào? Khác nhau ở bước giải nào?  - GV nhận xét, đánh giá.  *Chốt: Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị có 2 dạng, thường thực hiện theo 2 bước:*  *Dạng 1: Bài toán thực hiện phép chia và nhân*  *+ Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)*  *+ Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần (thực hiện phép tính nhân)*  *Dạng 2: bài toán thực hiện 2 phép chia.*  + *Bước 1: Tìm giá trị 1 phần*  *+Bước 2: Tìm số phần (phép chia).*  *\*Lưu ý HS phân biệt cách giải 2 dạng toán ở bước 2:*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm giống nhau thì làm phép nhân.*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm khác nhau thì làm phép chia.*  **Hoạt động 2. Luyện tập**  **Bài 1**:Có 5 thùng nước như nhau đựng 350 lít nước. Hỏi có 9 thùng như thế thì đựng bao nhiêu lít nước?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt bài toán và nêu cách giải  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét, đánh giá.  - Bước nào là bước rút về đơn vị?  *Chốt: Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.*  **Bài 2:** Có 6 km 280m dây chia đều thành 5 cuộn. Hỏi 3 cuộn như vậy có bao nhiêu mét dây?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt đề toán.  - YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - Gọi HS nêu cách giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 HS chữa bài.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét vở HS.  - Trong bài toán, đâu là bước rút về đơn vị?  *=> Chốt lại các bước giải:*  *+ B1: Tìm số mét dây trong mỗi cuộn.*  *+ B2: Tìm số mét dây trong ba cuộn.*  **Bài 3** : Đặt đề toán theo tóm tắt sau và giải bài toán đó :  72 kg gạo: 8 bao  54 kg gạo: ? bao  - Tổ chức cho HS đặt đề toán theo tóm tắt  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - Cho HS giải bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích bài toán, nêu cách giải.  - GVNX, đánh giá.  *Chốt cách đặt đề toán và giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.*  **\*KKHS làm bài sau:**  **Bài 4**: Lúc đầu có 5 xe tải chở tổng cộng 210 bao đường vào kho, sau đó có thêm 3 xe nữa chở đường vào kho. Hỏi có tất cả bao nhiêu bao đường được chở vào kho? (Biết các xe tải chở số bao đường bằng nhau)  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Gọi HS nêu cách làm.  \*KKHS giải bằng hai cách.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét.  =>*Chốt cách giải toán nhiều phép tính liên quan đến bài toán rút về đơn vị .*  **Hoạt động 3. Vận dụng:**  **-** Tổ chức cho HS thi đặt đề toán liên quan đến rút về đơn vị.  \*KKHS có thể sử dụng phép tính gộp để thi tìm nhanh kết quả bài toán của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị. | - 1HS điều hành lớp thực hiện hỏi đáp. HS cả lớp chia sẻ, nhận xét, bổ sung.  - Có hai dạng toán.  - HS chia sẻ các bước giải của từng dạng.  - Bước 1 là bước rút về đơn vị (tìm giá trị 1 phần)  - Hai dạng toán giống nhau ở bước 1 và khác nhau ở bước 2.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề- phân tích đề.  - HS tóm tắt đề toán  - Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt và nêu cách giải.  - HS làm cá nhân, 1 HS lên bảng :  Bài giải  Số lít nước trong một thùng là:  350 : 5 = 70*(l)*  Chín thùng như thế đựng số lít nước là: 70 x 9 = 630*(l)*  Đáp số: 630*l*  - HSNX, bổ sung.  - Tìm số lít nước trong một thùng.  - HS đọc đề.  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt nháp, 1 HS lên bảng.  5 cuộn : 6km280 m dây  3 cuộn : …..m dây?  - HS thảo luận theo cặp.  - HS nêu cách giải.  - HS làm bài, 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  6km280 m = 6280 m  Mỗi cuộn có số mét dây là:  6280 : 5 = 1256 (m)  Ba cuộn có số mét dây là:  1256 x 3 = 3768 (m)  Đáp số: 3768 m dây  - HS nhận xét.  - HS nêu câu trả lời khác.  - Bước rút về đơn vị là bước tìm số mét dây trong mỗi cuộn.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đặtđề toán cá nhân, nêu đề toán.  VD: Có 72 kg gạo đừng đều trong 8 bao. Hỏi 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế?  - HS phân tích và xác định đề toán.  - HS làm cá nhân, đổi vở kiểm tra.  - 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  Số gạo đựng trong mỗi bao là:  72 : 8 = 9 (kg)  Số bao chứa 54 kg gạo là:  54 : 9 = 6 (bao)  Đáp số: 6 bao  - HSNX.  - 2 HS đọc.  - HSTL.  - HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.  + B1: Tính số bao 1 xe chở được.  + B2: Tính số bao 3 xe đến thêm chở được.  + B3: Tính số bao có trong kho.  - NX, HS nêu cách làm khác.  Cách 2: + B1 : Tính số bao mỗi xe chở được  + B2: Tính tổng số xe chở đến kho.  + B3 : Tính số bao có trong kho.  - HS chữa bài, cả lớp làm vở.  Hướng dẫn:Mỗi xe tải chở số bao đường là: 210 : 5 = 42 (bao)  3 xe chở được số bao đường là:  3 x 42 = 126 (bao)  Tổng số bao đường được chở vào kho là: 210 + 126 = 336 (bao)  Đáp số: 336 bao đường  - HS nhận xét.  - HS trình bày cách giải khác.  - HS thi đặt tình huống có liên quan đến bài toán rút về đơn vị.  - HS khác nhận xét và tìm nhanh kết quả.  - HS nêu lại các bước giải. |

- Nhận xét giờ học- tuyên dương HS có ý thức học tốt

- GDHS cẩn thận trong làm bài, yêu thích học toán.

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**PHẦN 1: SINH HOẠT ĐỘI**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần.

**III-TIẾN TRÌNH**

Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 10:

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**IV- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Học và thực hiện tốt nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.

- Phát thanh măng non về ngày 15/10 và ngày 20/10.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ liên hoan văn nghệ mừng ngày 20/10.

- Kể được những việc làm của em giúp mẹ khi ở nhà.

- Đề nghị khen cá nhân

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp..

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**V- Kết thúc:** - Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

Hô đáp: Nghiêm! Chào cở chào!

# PHẦN 2: CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sáng tạo những mảnh ghép diệu kì.

- Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Giấy, bút, bút màu.

- Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Bức tường vinh danh**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Trưng bày được tác phẩm Niềm tự hào của tôi trên bức tường vinh danh của lớp.  - Hào hứng tham gia hoạt động trưng bày tác phẩm và lựa chọn tác phẩm yêu thích nhất.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trưng bày tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* trên bức tường vinh danh của lớp.  - GV tổ chức HS đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích nhất.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi xem các tác phẩm.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi. Thông qua hoạt động, các em hãy phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân nhé!***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS:  + Giới thiệu tác phẩm Niềm tự hào của tôi với người thân.  + Chia sẻ với người thân về kết quả bước đầu thực hiện phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS xem tác phẩm và bình chọn theo hướng dẫn.  - HS nêu cảm nhận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**